TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2022/DS-PT
Ngày: 27/8/2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ cấp nước, yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hợp đồng dịch vụ cấp nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng
Ông Ngô Tấn Lợi
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trung Đến- Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLPT-DS ngày 11tháng 7 năm 2022 về V/v Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ cấp nước, yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 257/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm (Gọi tắt là Cơ sở Tùng Lâm)

Người đại diện hộ gia đình: Bà Tôn Thị K, sinh năm 1954
Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1961.
Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Tôn Thị K, là nguyên đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm do bà Tôn Thị K trình bày:* Căn cứ vào hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết ngày 18/5/2018 cho thấy, ông Trần Văn L đã vi phạm một số Điều, khoản trong hợp đồng, cụ thể như sau:

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 5 hợp đồng quy định, bên B (ông L) có nghĩa vụ phải chịu chi phí phát sinh cho việc tái lập dịch vụ cấp nước theo triết tính của bên A:

+ Bên A đã đầu tư dây ống và các phụ kiện liên quan (để đảm bảo chất lượng dịch vụ được tốt hơn), các thiết bị gồm: 1/ 1 Bách khởi thủy, giá 219.000đ, 2/ 6 co nhựa bình minh loại co 27mm, giá 30.000đ, 3/ 2 van nhựa bình minh loại 27mm, giá 40.000đ, 4/ 2 mét ống nhựa bình minh 27mm, giá 20.000đ, 5/ băng keo non, giá 10.000đ, 6/ Tiền công lắp đặt (chi phí lắp đặt) 150.000đ. Tổng số tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt là 469.000đồng. Ông L không sử dụng chung đường dây nước với hộ khác nên ông L phải chịu toàn bộ tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt là 469.000đồng.

- Theo điểm a, khoản 2, Điều 6 hợp đồng quy định, bên B phải thanh toán tiền nước đầy đủ và đúng thời gian theo Điều 4 của hợp đồng:

+ Ông L không trả tiền nước 7 tháng đúng quy định, mặc dù bên A đã thông báo tiền nước hàng tháng đúng quy định, cụ thể như sau:

Tháng 1/ tính ngày 01/10/2021 sử dụng 6m^3, thành tiền 42.000đ.

Tháng 2/ tính ngày 01/11/2021 sử dụng 6m^3, thành tiền 42.000đ.

Tháng 3/ tính ngày 01/12/2021 sử dụng 5m^3, thành tiền 35.000đ.

Tháng 4/ tính ngày 01/01/2022 sử dụng 17m^3, thành tiền 119.000đ.

Tháng 5/ tính ngày 01/02/2022 sử dụng 9m^3, thành tiền 63.000đ.

Tháng 6/ tính ngày 01/3/2022 sử dụng 9m^3, thành tiền 63.000đ.

Tháng 7/ tính ngày 01/4/2022 sử dụng 5m^3, thành tiền 35.000đ.

+ Tổng số tiền nước ông L phải trả là 399.000đồng.

- Và tại điểm d, khoản 2, Điều 6 hợp đồng quy định, bên B không tự ý sửa chữa thay đổi hệ thống ống dẫn nước từ đồng hồ nước trở ra, vì dây ống này thuộc quyền quản lý của bên A. Bên B là ông L đã tự ý đấu nối ống dẫn nước, chưa được sự đồng ý của bên A và đấu nối không đảm bảo kỹ thuật và chất lượng theo quy định chuyên môn.

Do đó, Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn L với những nội dung như sau:

- Yêu cầu ông Trần Văn L trả cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt là 469.000đồng; Tiền nước sạch tính đến ngày 01/4/2022 là 399.000đồng. Tổng cộng 868.000đ (tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền nước cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm xin rút lại yêu cầu khởi kiện, buộc ông Trần Văn L bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cấp nước mà hai bên đã ký kết, số tiền là 5.000.000đồng. Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm không yêu cầu bồi thường thiệt hại theo hợp đồng, việc Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không khiếu nại về sau.

Vị trí mà Cơ sở Tùng Lâm lắp đặt thiết bị để yêu cầu phía bị đơn trả chi phí là nằm ngoài đồng hồ nước nhà dân trở ra đường ống nước cái. Đối với đường nước cũ thì Cơ sở Tùng Lâm đầu tư là tính từ đường nước cái đến đồng hồ nước của các nhà dân. Theo hợp đồng thỏa thuận thì từ đồng hồ nước trở ra là do bên Cơ sở Tùng Lâm quản lý, không có nghĩa là Cơ sở Tùng Lâm phải chịu toàn bộ chi phí lắp đặt. Việc di dời đường nước cũ để lắp đặt đường nước mới Cơ sở tùng Lâm có thông báo miệng cho các nhà dân biết nhưng không họp dân, không có lập biên bản về việc họp dân và việc lắp đặt phụ kiện cho đường nước mới thì cũng không được sự đồng ý của dân. Việc di dời đường nước cũ là thực hiện theo yêu cầu của Phòng Quản lý đô thị chứ nếu không di dời đường nước cũ thì đường nước vẫn còn sử dụng được bình thường. Việc thu tiền nước thì có con rễ của bà Tôn Thị K đi thu hàng tháng chứ Cơ sở Tùng Lâm không có chứng cứ nào khác chứng minh là hàng tháng có thu tiền nước mà các nhà dân không trả tiền.

- *Theo bản khai ngày 02/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn ông Trần Văn L trình bày:* Ông là khách hàng của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm trong quá trình sử dụng nước cho đến năm 2020 thì Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm làm ống nước mới song song với ống nước cũ và buộc khách hàng gắn đường ống qua ống nước mới và phải trả cho Tùng Lâm số tiền là 250.000đồng, nhưng chúng tôi không đồng ý bỏ ống cũ vẫn sử dụng bình thường.

Bây giờ ống nước cũ của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm hư hỏng không có nước sử dụng nhưng Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm không sửa làm các hộ dân không có nước sử dụng 05 ngày nên chúng tôi mới chuyển đồng hồ nước sang qua ống nước mới, không có làm ảnh hưởng đồng hồ và ống nước, nước vẫn sử dụng bình thường không có hư hao gì, đường ống nước vẫn chạy bình thường. Chỉ số của ông hồ vẫn hoạt đồng bình thường. Phần ống nước mới ông thay là loại ống hiệu Bình Minh 27 chiều dài khoảng 3m, có trị giá là 100.000đồng. Vì vậy ông chỉ đồng ý trả số tiền 150.000đồng là tiền hỗ trợ chi phí phụ kiện lắp đặt đường ống nước chứ không đồng ý trả số tiền 469.000đồng như Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm yêu cầu.

Việc gắn ống nước cũ sang ống nước mới là ông chỉ gở đồng hồ nước từ ống nước cũ gắn sang ống nước mới chứ không tốn chi phí gì và nếu có lắp đặt lại thì Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm cũng lắp đặt giống vậy cũng không tốn chi phí gì cả. Do đó ông không yêu cầu Tòa án thẩm định gì đến phần ống nước này.

Đối với tiền nước ông sử dụng từ ngày 01/10/2021 đến 01/4/2022 là 399.000 đồng thì từ trước tới giờ ông vẫn tự nguyện trả số tiền này nhưng do Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm không cho người đến thu tiền và tại phiên hòa giải thì ông cũng đồng ý giao tiền cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm. Ông thống nhất trả tiền nước sử dụng hàng tháng tính từ ngày 01/10/2021 cho đến nay. Nhưng Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm không đồng ý nhận nên ông đề nghị Tòa án xem xét về tiền án phí sau này nếu phải đưa vụ án ra xét xử, vì phía bên ông không có lỗi.

Tại phiên tòa, ông L xác định: Do không có nước sử dụng nên các hộ dân đã tự mua ống nối từ đường nước cái vào đồng hồ nhà dân để có nước sử dụng. Khi còn đường nước cũ thì phần này là do Cơ sở Tùng Lâm chịu trách nhiệm đầu tư. Việc di dời đường nước cũ để lắp đặt đường nước mới Cơ sở Tùng Lâm không có thông báo gì cho các nhà dân biết, cũng không có họp dân. Việc thu tiền nước thì không có người nào vào thu tiền hàng tháng. Ông xác định các hộ dân không ai có lỗi gì, không ai gây thiệt hại gì cho Cơ sở Tùng Lâm. Ông tự nguyện trả tiền sử dụng nước theo yêu cầu của nguyên đơn và chỉ tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn 150.000đồng chứ không thống nhất trả tiền thiết bị phụ kiện, chi phí lắp đặt 469.000đồng như Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm yêu cầu. Đối với chi phí mà ông L đã bỏ ra để đấu nối ống nước, ông L không có yêu cầu gì trong vụ án này.

* Tại quyết định của Bản án sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm về việc yêu cầu ông Trần Văn L trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 469.000đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm với ông Trần Văn L. Ông Trần Văn L tự nguyện thống nhất trả cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm số tiền sử dụng nước sạch hàng tháng tính đến ngày 01/4/2022 là 399.000đồng và tiếp tục tính tiền nước sử dụng hàng tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm về việc yêu cầu ông Trần Văn L bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của ông Trần Văn L. Ông Trần Văn L tự nguyện thống nhất hỗ trợ cho Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

- Buộc Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không chấp nhận yêu cầu về việc trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước.

- Buộc Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu trả tiền nước sạch.

Tổng cộng là 600.000đồng. Được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 06524, ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm còn phải chịu thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vụ án này tách ra từ vụ án khác nên số tiền tạm ứng án phí (Thụ lý) của vụ án này sẽ được xử lý khi giải quyết xong vụ án sau cùng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/6/2022, bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 22/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; yêu cầu xem xét căn cứ hợp đồng giữa hai bên theo điểm b, khoản 3, điều 5 để chấp nhận chi phí lắp đặt cho bà và bản án buộc bà nộp tiền án phí là không đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn cho rằng đã đầu tư dây ống và các phụ kiện liên quan để đảm bảo chất lượng dịch vụ được tốt hơn, các thiết bị gồm: 1/ 1 Bách khởi thủy, giá 219.000đ, 2/ 6 co nhựa bình minh loại co 27mm, giá 30.000đ, 3/ 2 van nhựa bình minh loại 27mm, giá 40.000đ, 4/ 2 mét ống nhựa bình minh 27mm, giá 20.000đ, 5/ băng keo non, giá 10.000đ, 6/ Tiền công lắp đặt (chi phí lắp đặt) 150.000đ. Tổng số tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt là 469.000đồng. Nhưng thực tế vị trí mà phía nguyên đơn lắp đặt này là nằm ngoài vị trí đồng hồ nước trở ra đường nước cái, vị trí này theo thỏa thuận trong hợp đồng và cũng theo lời thừa nhận của phía nguyên đơn là do bên phía nguyên đơn quản lý. Còn các hộ dân tự mua ống nước, co, keo về đấu nối từ đường ống nước mới của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm vào đồng hồ của mỗi nhà để có nước sử dụng sinh hoạt hằng ngày và việc sử dụng này các hộ dân đều có nghĩa vụ trả tiền nước sạch hàng tháng cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu "Tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt là 469.000đồng", Hội đồng xét xử nhận thấy các chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các hóa đơn bán lẻ về việc mua các ống nước và cung cấp hai người làm chứng là ông Minh và ông Rư nhưng hóa đơn bán lẻ này không phải là để mua các vật dụng phục vụ cho việc lắp đặt, đấu nối ống nước mới vào đồng hồ của các nhà dân tại vị trí mà Tùng Lâm tranh chấp với các hộ dân. Còn lời khai của những người làm chứng là có làm công gắn ống nước cho bà K mỗi ngày là 150.000 đồng nhưng tiền công này không phải là công lắp đặt, đấu nối ống nước mới vào đồng hồ của các nhà dân tại vị trí mà Tùng Lâm tranh chấp với các hộ dân. Do đó, nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh ông Trần Văn L có lỗi trong việc tự ý sửa chửa đường nước mới nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Trần Văn L trả số tiền 469.000đồng là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm đối với số tiền nước sử dụng hàng tháng thì tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Trần Văn L trả cho nguyên đơn tiền sử dụng nước sạch hàng tháng tính đến ngày 01/4/2022 là 399.000 đồng không yêu cầu tiếp tục tính tiền nước sử dụng hàng tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án, phía bị đơn cũng đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp nên chấp nhận; tuy nhiên xét thấy việc bị đơn cho rằng đến thời điểm này chưa thanh toàn tiền nước cho nguyên đơn là do vụ án đang tranh chấp, còn đối với nguyên đơn thì cũng không có chứng cứ gì chứng minh về việc có đòi tiền sử dụng nước mà bị đơn chưa trả cũng như hóa đơn chứng từ thông báo tiền nước… cho bị đơn biết nên bị đơn không có lỗi trong trường hợp này.

- Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm tự nguyện xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông Trần Văn L bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cấp nước số tiền là 5.000.000đồng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy đình chỉ yêu cầu này của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Hiện nay, bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm sinh năm 1954, trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016. Như vậy, nguyên đơn kháng cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự về án phí, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bà K là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn giảm án phí phúc thẩm nên bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 513, Điều 519 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự về phần án phí.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm về việc yêu cầu ông Trần Văn L trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 469.000đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm với ông Trần Văn L. Ông Trần Văn L tự nguyện thống nhất trả cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm số tiền sử dụng nước sạch hàng tháng tính đến ngày 01/4/2022 số tiền là 399.000đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm về việc yêu cầu ông Trần Văn L bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của ông Trần Văn L. Ông Trần Văn L tự nguyện thống nhất hỗ trợ cho Hộ kinh doanh Cơ sở Tùng Lâm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5/ Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn bà Tôn Thị K - Chủ hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 06524, ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

6/ Về án phí phúc thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí do thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Hồng Ngự;
- Chi cục THADS TP Hồng Ngự;
- Đương sự;
- L: VT, HSVA,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy